

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79 /GPMT-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 345/NQ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về các nội dung trình xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Văn bản số 2056/XDDKPY-BQLDA ngày 27/9/2023 và hồ sơ Báo cáo kèm theo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án Kho xăng dầu Vũng Rô đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của Đoàn kiểm tra ngày 05 tháng 10 năm 2023 (kèm theo Công văn số 2234/XDDKPY-BQLDA ngày 19/10/2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 656/TTr-STNMT ngày 26 tháng 10 năm 2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên, địa chỉ tại 157 - 159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Kho xăng dầu Vũng Rô” tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Kho xăng dầu Vũng Rô.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400114094 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 4 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 4400114094.

1.5. Loại hình sản xuất: Kinh doanh xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án đầu tư thuộc nhóm II (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

- Tổng diện tích dự án 35.250,8m² (khu bồn chứa, cây xăng, trạm cấp phát xăng dầu, khu xử lý nước thải tập trung và một số hạng mục công trình khác).

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất lưu chứa của dự án 22.700m³, gồm 06 bồn chứa.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương khi xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp phép).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Đông Hòa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *Đan*

Nơi nhận:

- Cty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên;
- Các sở: TNMT, CT, XD;
- UBND thị xã Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Xuân Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, To, Thy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Minh*



Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 79 /GPMT-UBND
ngày 10 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà tắm, khu vệ sinh khối văn phòng và từ nhà bếp khoảng 3,3m³/ngày.

- Nước nhiễm dầu từ hoạt động súc rửa bồn khoảng 33m³/lần súc rửa.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt thải ra nguồn tiếp nhận là bể chứa nước (sau hệ thống xử lý) tận dụng dội rửa nhà vệ sinh, làm mát khu bồn chứa, tưới ẩm đường ra vào dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải: Bể chứa nước (sau hệ thống xử lý) tại tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰30' múi chiều 3⁰) X=1423018, Y=597515.

2.3. Lưu lượng xả nước thải: 05m³/ngày.đêm

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Xả cưỡng bức.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	QCVN 14:2008/BTNMT (cột A)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	Không thuộc đối tượng phải quan trắc theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	BOD ₅	30 mg/l		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	50 mg/l		
4	Amoni (tính theo N)	5 mg/l		
5	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	30 mg/l		
6	Dầu mỡ động, thực vật	10 mg/l		
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	6 mg/l		
8	Tổng Coliforms	3.000 MPN/100 ml		
9	Tổng chất rắn hòa tan	500 mg/l		
10	Sunfua (tính theo H ₂ S)	1.0 mg/l		
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	5 mg/l		

* **Ghi chú:** Khuyến khích Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (Công ty) thực hiện quan trắc định kỳ nước thải nêu tại Bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống xử lý nước thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Đối với nước mưa phát sinh trong các khu vực chứa bồn xăng dầu: Để phòng ngừa ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu không bị nước mưa cuốn theo ra môi trường bên ngoài, Công ty đã đầu tư xây dựng bể tách dầu 03 ngăn (kích thước 5,5x1x1,3m) cho từng khu vực bồn chứa xăng dầu trước khi theo hệ thống mương, cống dẫn vào nguồn tiếp nhận (bãi cát biển phía Nam dự án).

- Nước thải từ khu nhà tắm, vệ sinh khối văn phòng → Hố ga → Bể tách dầu mỡ 03 ngăn.

- Nước thải từ nhà bếp → Cùm bi tách mỡ → Bi thu gom → Bể tách dầu mỡ 03 ngăn.

- Nước nhiễm dầu từ hoạt động súc rửa bồn thực hiện với tần suất 10 năm/01 lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành vệ sinh và thu gom xử lý theo đúng quy định.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình vận hành: Nước thải → Bể gom → Bể tách dầu mỡ 03 ngăn → Bể lọc chậm 05 lớp vật liệu → Bãi lọc ngầm sinh học → Hồ sinh học → Hồ khử trùng → Bể chứa nước (nước sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột A).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: TCCA 90 (TCCA viên nén, TCCA chlorine, Trichloroisocyanuric acid) 18,25kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có): Không.

1.4. Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra, vận hành hệ thống xử lý nước thải. Đảm bảo tiêu chuẩn xả thải theo Giấy phép môi trường. Không xả nước thải chưa xử lý, nước thải chưa đạt quy chuẩn ra môi trường tiếp nhận.

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Không quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 05 m³/ngày đêm.

2.2.1 Vị trí lấy mẫu: Tại Bể chứa nước (sau hệ thống xử lý) có tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000) X=1423018, Y=597515.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT (cột A)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅	mg/l	30
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
5	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30
6	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6
8	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000
9	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500
10	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1.0
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thời gian dự kiến lấy mẫu giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống:

Tên hạng mục, công trình	Công suất	Thời gian vận hành thử nghiệm	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc
Hệ thống xử lý nước thải	05 m ³ /ng.đêm	01 ngày/lần (trong 03 ngày liên tiếp)	01 mẫu tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải của dự án	pH, BOD ₅ ; TSS ; Amoni; NO ₃ ⁻ ; PO ₄ ³⁻ ; Dầu mỡ động, thực vật; Tổng Coliforms; Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua; Tổng các chất hoạt động bề mặt

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, xử lý và xả nước thải sau xử lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại điểm 2.3.3 Mục 2.3 Phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 79 /GPMT-UBND
 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Nguồn gốc phát sinh: Dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, giẻ lau nhiễm dầu, chai đựng mẫu...

- Khối lượng phát sinh: Khoảng 1.155kg/tháng.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Chất thải sinh hoạt phát sinh như: Vỏ trái cây, bao bì nhựa, vỏ chai lọ, đồ hộp bằng nhựa, giấy khăn ăn, thực phẩm thừa...

- Khối lượng phát sinh: Khoảng 05 - 08kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1 Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa HDPE loại 200 lít và 120 lít có nắp đậy.

2.1.2 Kho lưu chứa: Lưu giữ tạm thời tại nhà kho chứa, kích thước 7,36m² được xây bằng gạch trát vữa xi măng, mái tôn, dán biển cảnh báo; sau đó Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng rác bằng nhựa HDPE có nắp loại 60 lít, 240 lít và 660 lít.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa: Rác thải sau khi được thu gom và chứa trong các thùng nhựa và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu của Kho Xăng dầu Vũng Rô và đã phê duyệt tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 của UBND tỉnh). Công ty ký hợp đồng dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu với Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD; hàng năm, tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ cho lực lượng Ứng phó sự cố tràn dầu tại chỗ và tổ chức diễn tập 2/6 tình huống giả định theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Trang bị các thiết bị như: Phao quay dầu 500m; hệ thống bơm hút dầu di động công suất 30m³/h; chất thấm dầu; 02 Canô...

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, chuẩn bị, tổ chức ứng phó sự cố môi trường và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường, phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 79 /GPMT-UBND
ngày 10 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.

- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan theo quy định.

- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành dự án./.